

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 930/2023/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1976. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số A ngõ D kiệt A T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Số A ngõ D kiệt A T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện nay: Số A kiệt I Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn H và bà Lê Thị A.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Ông Nguyễn H và bà Lê Thị A xác nhận có 04 con chung tên: Nguyễn Thanh S, sinh ngày 11/4/1998; Nguyễn Thanh N, sinh ngày 17/8/2000; Nguyễn Thanh P, sinh ngày 15/10/2008 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/3/2019. Hiện nay, cháu Nguyễn Thanh P đang ở với ông H, cháu Nguyễn Thanh T đang ở với bà A.

Anh Nguyễn Thanh S và anh Nguyễn Thanh N đã trưởng thành (Trên 18 tuổi), ông Nguyễn H và bà Lê Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Thanh P cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Thanh T cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); hai bên không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn H và bà Lê Thị A tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn H và bà Lê Thị A xác nhận không có.

3. Về án phí:

Về án phí ly hôn: Ông Nguyễn H và bà Lê Thị A thỏa thuận ông Nguyễn Hải c toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001229 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho ông Nguyễn H số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường P, thành phố Huế;
- (ĐKKH số 04, ngày 04/11/2002)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung